

Số: /SGDDĐT-GDTH

Hòa Bình, ngày tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện lĩnh vực công tác Giáo dục Tiểu học
Học kỳ I, năm học 2019-2020

Thực hiện Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục; Căn cứ Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017-2018; Công văn số 3869/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2019-2020,

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình; Công văn số 1856/SGD&ĐT-GDTH ngày 26/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2019-2020.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo thực hiện lĩnh vực công tác giáo dục tiểu học, học kỳ I năm học 2019-2020, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao; các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh đã tích cực, chủ động phối hợp triển khai, thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Giáo dục Tiểu học tỉnh Hòa Bình tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các Ban, Ngành, Đoàn thể từ tỉnh đến địa phương. Theo đó nhiều huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn đã có nhiều giải pháp chỉ đạo kịp thời các đơn vị thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục tiểu học.

Nhận thức của nhân dân các dân tộc trong tỉnh về vị trí, vai trò của giáo dục tiểu học đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tầm quan trọng của giáo dục tiểu học trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực; là nền tảng của giáo dục phổ thông.

Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên cấp Tiểu học đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác dạy học và quản lý, từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

Trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học không ngừng được củng cố và nâng lên.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học các trường tiểu học được quan tâm đầu tư, xây dựng và bổ sung hàng năm, thu hút sự quan tâm của các lực lượng xã hội trong công tác xã hội hóa giáo dục.

2. Khó khăn

Hòa Bình là tỉnh miền núi kinh tế còn chậm phát triển, ngân sách của tỉnh hàng năm phần lớn do Trung ương hỗ trợ, tỉnh đã có nhiều ưu tiên cho giáo dục, song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển chung của tỉnh.

Một số huyện vùng cao, vùng xa địa bàn đi lại không thuận lợi, nhiều điểm trường lẻ. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học tuy đã được đầu tư, song chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển giáo dục.

Công tác sáp nhập trường bước đầu ảnh hưởng tới tâm lý của cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh, học sinh và công tác chỉ đạo của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo theo quy định, khó khăn trong việc tổ chức học 2 buổi/ ngày.

Một bộ phận CBQL, GV năng lực còn hạn chế, thụ động, chưa linh hoạt, sáng tạo trong quản lý và dạy học, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục.

Việc khai thác, ứng dụng CNTT hỗ trợ cho việc giảng dạy còn nhiều hạn chế; một số đơn vị sáp nhập trường chưa thật sự chủ động, tích cực trong việc xây dựng kế hoạch, quản lý, chỉ đạo các hoạt động chung, hoạt động chuyên môn của hai cấp học.

3. Quy mô trường, lớp, học sinh

- Tổng số 227 trường trong đó có 37 trường Tiểu học và 181 trường TH&THCS, 06 trường PTDTBT, 03 trường thuộc loại hình khác (Trường Phổ thông chất lượng cao Nguyễn Tất Thành, trường Phổ thông liên cấp Sao Mai, trường Tiểu học Dạ Hợp).

- Toàn tỉnh có 3.294 lớp trong đó có 3.148 lớp đơn và 146 lớp ghép với 83.540 học sinh tiểu học, trong đó có 709 học sinh khuyết tật học hòa nhập; bình quân 25 học sinh 1 lớp.

Số học sinh cuối kỳ I: 83.459, so với đầu năm học sinh giảm 81 học sinh (81 học sinh chuyển đi tỉnh khác)

4. Quy mô đội ngũ cán bộ giáo viên

Tổng số cán bộ, giáo viên : 5.985 trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 344, trình độ: THSP: 01; CĐSP: 65; ĐHSP: 278. Trong đó trình độ vượt chuẩn 343/344 đạt tỷ lệ 99%.

+ Giáo viên tiểu học: 4.026 trong đó Nữ: 3.322; Dân tộc: 1.961; Trình độ: THSP: 788; CĐSP: 1.773; ĐHSP: 1.459; Thạc sĩ: 06. Trong đó trình độ vượt chuẩn 3.288/4.026 đạt tỷ lệ 80,4 %; Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,48.

+ Giáo viên dạy các môn chuyên biệt: 872

+ Nhân viên phục vụ: 670

+ Tổng phụ trách đội: 73

II. Kết quả đạt được học kỳ I năm học 2019-2020

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện của địa phương, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục

1.1. Biện pháp

- Hướng dẫn các trường tiếp tục triển khai Kế hoạch của ngành giáo dục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Tổ chức Hội nghị triển khai các nội dung định hướng đổi mới giáo dục tiểu học, Chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới cách tiếp cận mục tiêu giáo dục tiểu học; đổi mới các thành tố của chương trình giáo dục. Yêu cầu mỗi đơn vị trường học đăng kí một nội dung đổi mới, cải tiến trong việc thực hiện chương trình và nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong năm học.

- Tổ chức tập huấn cho CBQL, giáo viên cốt cán, giáo viên lớp 1, tổ trưởng chuyên môn về: Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018; tập huấn dạy học lớp ghép, dạy học tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông, tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc, thiết lập và quản lý thư viện trong trường tiểu học ...

- Giao quyền chủ động cho CBQL, GV trong việc lựa chọn, điều chỉnh nội dung, chương trình môn học phù hợp với đặc điểm HS từng vùng. Chủ động xây dựng và giải trình về kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường; chủ động về thời gian, sắp xếp các nguồn lực thực hiện kế hoạch giáo dục trên cơ sở phát huy quyền tự chủ, dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 188/KH-UBND ngày 22/11/2019 về việc tổ chức biên soạn và thẩm định, triển khai tài liệu giáo dục địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Hướng dẫn các huyện, thành phố thành lập đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán, tổ chức nghiên cứu sách giáo khoa lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức hội thảo giới thiệu các bộ sách giáo khoa lớp 1 tới cán bộ, giáo viên trong các nhà trường.

- Hướng dẫn các trường căn cứ vào thực tế với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, trình độ học sinh... nhà trường được tự chủ trao đổi, phát hiện những nội dung bất cập, điều chỉnh, sắp xếp nội dung cho phù hợp và tự chịu trách nhiệm về những nội dung đề xuất.

- Kiểm tra hỗ trợ, tư vấn thúc đẩy các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện chương trình xuyên suốt trong năm học.

1.2. Kết quả

- Tổ chức tập huấn cho 2.144 lượt cán bộ quản lý các phòng GD&ĐT, chuyên viên phụ trách tiểu học, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên cốt cán tham gia tập huấn tại thời điểm tháng 7, 8, 9, 10, 12 năm 2019

- 227/227 trường thực hiện hoàn thành chương trình, kế hoạch giáo dục, đảm bảo khung kế hoạch thời gian học kỳ I đúng qui định, theo kế hoạch và chương trình dạy học cấp Tiểu học do Bộ GD&ĐT quy định.

- Kiểm tra 06/11 huyện, thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ năm học: Kim Bôi, Mai Châu, Tân Lạc, Lạc Sơn, Kỳ Sơn, Cao Phong; trao đổi, chia sẻ những hoạt động các huyện đã triển khai hiệu quả và định hướng nhiệm vụ trọng tâm cần chuẩn bị cho việc triển khai đổi mới chương trình giáo dục tiểu học.

1.3. Minh chứng

- Công văn số 1454/SGD&ĐT-GDTH ngày 10/7/2019 về việc Hướng dẫn bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lí, giáo viên cấp tiểu học năm học 2019-2020.

- Công văn số 1920/SGD&ĐT- GDTH ngày 04/9/2019 về việc hướng dẫn dạy học tiếng Anh cấp Tiểu học.

- Công văn số 1856/SGD&ĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với Giáo dục Tiểu học.

- Công văn số 22/SGD&ĐT ngày 06/01/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thành lập tổ cốt cán hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018.

1.4. Hạn chế: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của các trường TH&THCS thiếu tính cụ thể, chưa sát thực tế, chưa bám sát vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của cấp tiểu học; lựa chọn nhiệm vụ còn dàn trải chưa trọng tâm, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học chưa đồng bộ với kế hoạch hoạt động chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường; Kế hoạch chuyên môn, tổ chuyên môn hệ thống chỉ tiêu, mục tiêu, giải pháp trong các nhiệm vụ chưa rõ còn chung chung.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học.

2.1. Biện pháp

Tuyên truyền sâu rộng về định hướng chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tạo động lực đổi mới phương pháp dạy học cho giáo viên; thực hiện hướng dẫn về đổi mới tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá thông suốt Sở-Phòng-Trường-Cha mẹ học sinh- Cộng đồng.

Hướng dẫn các trường tiếp tục áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật cấp Tiểu học theo phương pháp mới, duy trì các thành tố tích cực mô hình trường học mới, dạy học theo tài liệu tiếng Việt 1-Công nghệ giáo dục. Tổ chức tập huấn cho Cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán các huyện, thành phố về định hướng, phương pháp, kỹ thuật triển khai áp dụng việc đổi mới phương pháp dạy học trên địa bàn toàn tỉnh.

Khuyến khích các đơn vị trường học áp dụng hiệu quả dạy học hợp tác nhóm, dạy học tích hợp, dạy học phân hóa, dạy học theo chu trình trải nghiệm, dạy đọc hiểu lấy học sinh làm trung tâm, khai thác triệt để công cụ

lớp học. Chỉ đạo các trường tổ chức hoạt động cho học sinh tiểu học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống...

Chỉ đạo các trường vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng HS và điều kiện cụ thể của mỗi nhà trường.

Khuyến khích GV áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong các Hội thi giáo viên dạy giỏi, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn... Tập huấn hướng dẫn kỹ thuật thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực trong môn Toán, tiếng Việt cấp Tiểu học.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động sinh hoạt đầu tuần và tiết sinh hoạt cuối tuần, tăng cường cho học sinh trải nghiệm, phù hợp với từng lớp, từng địa phương.

Chỉ đạo các phòng GD&ĐT đăng ký mô hình đổi mới trong năm học; đổi mới đánh giá học sinh tiểu học, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học, tổ chức lớp học.

Chỉ đạo các đơn vị đổi mới đánh giá kết quả học tập của HS, quan tâm chia sẻ kinh nghiệm ra đề kiểm tra định kỳ, kỹ thuật đánh giá bằng nhận xét, ghi lời nhận xét đánh giá trên sản phẩm của HS.

Ứng dụng tốt Công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập trong việc đánh giá học sinh.

2.2. Kết quả

- 100% các trường trên địa bàn tỉnh thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới và áp dụng một phần hoặc toàn phần phương pháp Bàn tay nặn bột đối với những bài học, môn học phù hợp với tình hình thực tế.

- 112/227 trường triển khai dạy học theo tài liệu tiếng Việt 1, công nghệ giáo dục với 347 lớp/8589 học sinh; 65 trường triển khai áp dụng dạy học theo mô hình trường học mới với 513 lớp/ 13.879 học sinh và 100% các trường còn lại áp dụng các thành tố tích cực mô hình trường học mới.

- 100% GV áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, dạy học tích hợp, dạy học phân hóa và dạy học hợp tác nhóm theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- 100% các trường đã đăng ký tổ chức các hoạt động cho học sinh tiểu học/năm học; một số đơn vị thực hiện tốt mô hình thư viện thân thiện, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện, tiết đọc thư viện hiệu quả, thiết thực; các đơn vị tích cực đẩy mạnh mô hình dạy học trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm cho học sinh: Đổi mới tiết sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt cuối tuần.....

- 100% CBQL và tổ trưởng chuyên môn các trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý các hoạt động từ tổ chuyên môn (*báo cáo trình chiếu, bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin,...*)

- Tổ chức thành công Hội thi giáo viên dạy giỏi từ cấp trường, cấp huyện/ thành phố đến cấp tỉnh với 49 giáo viên tham gia dự thi cấp tỉnh.

- Chất lượng học sinh học kỳ I năm học 2019-2020: Tổng số 83.459 học sinh được đánh giá

- + Môn tiếng Việt:
 - HTT: 25.130/83.459 đạt 30%; (Giảm 2% so với năm học 2018-2019)
 - HT: 54.957/83459 đạt 66%; (Tăng 1% so với năm học trước)
 - CHT: 3372/83.459 chiếm 4%; (tăng 1% so với năm học trước)
- + Môn Toán:
 - HTT: 31.582/83.459 đạt 38%; (Giảm 1% so với năm học trước)
 - HT: 48.751/83.459 đạt 58,3%;
 - CHT: 3126/783.459 chiếm 3,7% (Tăng 1% so với năm học trước)
- + Năng lực: Tốt: 37.459/83.459 đạt 45,%; Đạt: 44.672/83.459 đạt 53,5%; cần cố gắng: 1.328/83.459 chiếm 1,5%.
- + Phẩm chất: Tốt: 35.475/83.459 đạt 42,5%; Đạt: 45.758/83.459 đạt 55%; cần cố gắng: 2.226/83.459 chiếm 2,5%.

2.3. Minh chứng

- Tiếp tục triển khai Công văn số 1145/SGD&ĐT-GDTH ngày 19/6/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học.
- Kế hoạch số 1248/SGDĐT-GDTH ngày 19/6/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học năm học 2019-2020.

2.4. Hạn chế:

Một số đơn vị giáo viên chưa mạnh dạn điều chỉnh nội dung bài học cho phù hợp với thực tế địa phương, chưa thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, gắn kiến thức bài học vào thực tiễn hàng ngày của học sinh. Một số GV còn cứng nhắc rập khuôn máy móc nên việc vận dụng phương pháp dạy học chưa linh hoạt, dạy học theo nhóm còn mang tính hình thức, hiệu quả mang lại chưa cao.

Việc quản lý chuyên môn, nhất là việc quản lý chương trình dạy học/giáo dục của một bộ phận không nhỏ cán bộ quản lý cấp phòng/trường còn nặng nề theo phong cách hành chính, áp đặt, gây cản trở đối với việc sắp xếp lại nội dung dạy học để xây dựng các chủ đề dạy học phù hợp với phương pháp mới.

3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học.

3.1. Biện pháp

- Chỉ đạo các đơn vị căn cứ vào điều kiện thực tế tổ chức dạy học tăng cường tiếng Anh đối với lớp 1, lớp 2. Chú trọng dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói.
- Thực hiện bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh theo lộ trình của tỉnh, các giáo viên đạt chuẩn về năng lực tiếng Anh, đã được bồi dưỡng về dạy học tiếng Anh tiểu học phải được bố trí dạy Chương trình thí điểm tiếng Anh hệ 10 năm.
- Chỉ đạo phòng GD&ĐT tập trung bồi dưỡng về phương pháp dạy học tiếng Anh tiểu học đối với giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực tiếng Anh hoặc chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm thì được bố trí đi học để đạt chuẩn yêu cầu trước khi phân công dạy học. Chỉ bố trí dạy học 4 tiết/tuần đối với

giáo viên đạt bậc 4 (B2) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học theo Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GD&ĐT; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học-Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, sử dụng sáng tạo.

- Triển khai tập huấn tới 100% giáo viên dạy Tiếng Anh, Tin học được nghiên cứu nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.2. Kết quả

- Năm học 2019-2020 có 44.369/46.319 học sinh (từ lớp 3 trở lên) được học tiếng Anh đạt tỷ lệ 95,7 %, trong đó có 22.385 học sinh học tiếng Anh 4 tiết/tuần đạt tỷ lệ 48%.

- Triển khai dạy học môn Tin học: với 22.984/46.319 học sinh (từ lớp 3- lớp 5) đạt tỷ lệ 49,6%.

3.3. Minh chứng

- Công văn số 2119/SGDĐT-GDTH ngày 23/9/2019 về việc hướng dẫn dạy học môn Tin học năm học 2019-2020.

- Công văn số 1920/SGD&ĐT- GDTH ngày 04/9/2019 về việc hướng dẫn dạy học tiếng Anh cấp Tiểu học.

- Công văn số 1356/SGD&ĐT- GDTH ngày 28/6/2019 về việc tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tiếng Anh cấp tiểu học.

- Công văn số 2264/SGD&ĐT- GDTH ngày 07/10/2019 về việc tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tin học cấp tiểu học.

3.4. Hạn chế: Một số đơn vị tỷ lệ dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần và Tin học còn thấp so với tỷ lệ chung của tỉnh như Lương Sơn, Lạc Sơn, Cao Phong, Đà Bắc.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số.

4.1. Biện pháp

- Chỉ đạo các trường thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi lớp. Trong điều kiện không thể dạy học tăng buổi trong tuần hoặc dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh lớp 1, các trường có thể điều chỉnh giảm nội dung, thời lượng dạy học các môn khác để tập trung dạy học tiếng Việt cho học sinh.

- Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện có học sinh dân tộc thiểu số, hướng dẫn cho các đơn vị xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm cây từ vựng; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; sử dụng hiệu quả thư viện thân thiện, thư viện lưu động; tổ chức ngày hội đọc, ..

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp dạy lớp ghép cho 8 huyện có tổ chức dạy học lớp ghép trong toàn tỉnh.

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho HS thông hoạt động trải nghiệm cho học sinh, tăng cường tiếng Việt qua các hoạt động giao lưu câu lạc bộ, Olympic học sinh;

- Giao quyền chủ động cho Hiệu trưởng các trường lựa chọn phương án tổ chức dạy học lớp ghép. Tạo điều kiện tốt nhất để trẻ các điểm trường khó khăn có cơ hội đến trường.

- Yêu cầu các trường nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật có cơ hội tiếp cận giáo dục. Giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

- Đảm bảo chế độ chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 về việc qui định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

4.2. Kết quả

- Năm học 2019-2020: toàn tỉnh có 146 lớp ghép; 709 học sinh khuyết tật học hòa nhập; học sinh DTTS: 68.862/83.459 học sinh chiếm 82,5%.

- 100% các trường tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, câu lạc bộ môn học, giáo dục kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm, tiết đọc đến với thư viện, ngày hội đọc, hội chợ ... góp phần nâng cao năng lực và sử dụng tiếng Việt cho học sinh.

- Xây dựng công cụ lớp học và môi trường lớp học thân thiện: TH&THCS Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, TH&THCS Hang Kia B, huyện Mai Châu TH&THCS Phong Phú, huyện Tân Lạc.

4.3. Minh chứng

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 10/7/2018 về việc Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020 và đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình"

- Công văn số 2403/SGD&ĐT- GDTH ngày 23/10/2019 về việc tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên giáo viên dạy lớp ghép.

- Công văn số 1341/SGD&ĐT- GDTH ngày 26/6/2019 về việc tập huấn tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

4.4. Hạn chế: Một số đơn vị chưa làm tốt công tác tuyên truyền tới phụ huynh học sinh, chưa hoàn thành hồ sơ đánh giá học sinh khuyết tật, chưa có nhiều giải pháp giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập. Tỷ lệ lớp ghép nhiều khó khăn trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

5.1. Biện pháp

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp học và các công trình

trong khuôn viên nhà trường; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên, có chỗ vệ sinh cho học sinh khuyết tật.

- Đưa các nội dung giáo dục văn hoá địa phương, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học làm tốt công tác thư viện trường học, thư viện góc lớp; thư viện thân thiện. Tạo cho học sinh có thói quen đọc sách. Tất cả các trường tiểu học đều có thư viện đặt ở vị trí thuận lợi và gây chú ý để giáo viên và học sinh thuận tiện sử dụng.

- Hướng dẫn thư viện bổ sung đầu sách hàng năm bằng nhiều nguồn và các hoạt động khác nhau như: mua mới, trao đổi giữa các trường, lớp, quyên góp từ cộng đồng, phụ huynh, học sinh và các nhà hảo tâm để cung cấp cho học sinh nguồn tư liệu và đảm bảo sự hấp dẫn của thư viện.

- Tổ chức ngày Văn hóa đọc đối với tất cả các đơn vị trường học. Hàng tuần cán bộ thư viện và tổ công tác viên thư viện giới thiệu sách thông qua các tiết chào cờ, các hoạt động ngoại khóa với nhiều hình thức phong phú và hấp dẫn.

- Chỉ đạo xây dựng mô hình thư viện thân thiện nhân rộng tại 36 trường tiểu học, trường TH&THCS các huyện Yên Thủy, Kỳ Sơn, Mai Châu, Cao Phong.

5.2. Kết quả

- 227/227 trường tiểu học, trường TH&THCS có đủ phòng thư viện, đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT, đạt tỷ lệ 100%.

- 227/227 trường tiểu học, trường TH&THCS có sân chơi, sân tập an toàn với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; an toàn; có nguồn nước sạch; có hệ thống thoát nước; có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên, đảm bảo sạch sẽ, sử dụng thuận tiện.

- 100% các trường đã tổ chức ít nhất 1 hoạt động với qui mô toàn trường/năm học về giáo dục văn hóa truyền thống địa phương, nhà trường cho HS theo từng tháng, từng chủ đề thu hút sự tham gia của lãnh đạo địa phương và cộng đồng.

- Phối hợp tốt với tổ chức Room to Read triển khai chương trình thư viện thân thiện cho 15 trường của 3 huyện Kim Bôi, Tân Lạc, Lạc Thủy; tổ chức tập huấn và nhân rộng chương trình thư viện thân thiện, tiết đọc thư viện cho các trường trong tỉnh (điển hình: Thư viện xã Hang Kia B, huyện Mai Châu, trường TH&THCS Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, trường Tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Hòa Bình, TH&THCS Phong Phú, huyện Tân Lạc, TH&THCS Triệu Phúc Lịch, huyện Đà Bắc).

5.3. Minh chứng

- Công văn số 2208/SGD&ĐT- GDTH ngày 01/9/2019 về việc hướng dẫn tổ chức cuộc thi xây dựng không gian trường học, lớp học “ An toàn, sáng tạo, hiệu quả”.

- Công văn số 1637/SGD&ĐT- GDTH ngày 02/8/2019 về việc tập huấn thiết lập và quản lý thư viện, tiết đọc thư viện trong trường tiểu học.

- Công văn số 2741/SGD&ĐT- GDTH ngày 06/12/2019 về việc tập huấn nhân rộng thiết lập và quản lý thư viện, tiết đọc thư viện trong trường tiểu học.

5.4. Hạn chế

Một số trường thư viện chưa khai thác hiệu quả, chưa kết nối và hỗ trợ với các hoạt động giáo dục khác. Cán bộ thư viện ở trường TH&THCS phụ trách cả hai cấp học, điểm trường xa nhau nên hoạt động không thường xuyên.

Các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở một số trường chưa phong phú, thiếu hấp dẫn. Một số đơn vị không áp dụng thực hiện đổi mới tiết sinh hoạt đầu tuần, cuối tuần trong các hoạt động giáo dục.

6. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày

6.1. Biện pháp

- Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố chủ động tham mưu tốt với chính quyền địa phương, tăng cường cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, đảm bảo tăng số lượng trường, lớp dạy học 2 buổi/ngày đặc biệt vùng khó khăn để nâng cao chất lượng đại trà, chú trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

- Các nhà trường giao quyền chủ động cho giáo viên xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức dạy học các tiết tăng cường buổi 2/ngày đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa, tăng cường tiếng Việt cho học sinh đối với vùng nhiều học sinh dân tộc thiểu số; khuyến khích tổ chức bán trú cho học sinh một cách linh hoạt, đa dạng hoạt động bán trú.

6.2. Kết quả

- Năm học 2019-2020 số học sinh được học 2 buổi/ngày và bán trú tại các trường có 48.330/83.540 học sinh học 7 buổi/tuần trở lên đạt tỷ lệ 58%. Các trường chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp.

- Các trường tổ chức bán trú đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không có trường hợp HS bị ngộ độc thực phẩm.

- Một số đơn vị có tỷ lệ học 2 buổi/ngày cao so với mặt bằng chung của tỉnh: Huyện Yên Thủy, Lạc Thủy, Tân Lạc, Mai Châu, TP Hòa Bình

6.3. Minh chứng

- Tiếp tục triển khai thực hiện theo Công văn số 1014/SGDĐT-GDTH ngày 30/5/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Công văn số 1425/SGD&ĐT- GDTH ngày 08/7/2019 về việc tập huấn bồi dưỡng, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới cho cán bộ quản lý và giáo viên lớp 1.

6.4. Hạn chế

Một số đơn vị tỷ lệ học sinh học 2 buổi trên ngày còn thấp, học sinh học 7 buổi/tuần trở lên đạt tỷ lệ 58% (*thấp hơn năm học 2018-2019 là 9%*). Nội dung dạy học 2 buổi/ngày chưa phong phú, còn nặng về kiến thức, chưa chú trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong từng bài học, từng môn học,

đổi mới tiết sinh hoạt đầu tuần, cuối tuần theo hình thức trải nghiệm gắn nhà trường với thực tiễn cuộc sống tại địa phương.

Chất lượng giáo dục chưa có sự chuyển biến tích cực, vẫn còn hiện tượng kiến thức học sinh chưa bền vững.

7. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học.

7.1. Biện pháp

- Các đơn vị đã chỉ đạo đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ CBQL, GV; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp sát với nhu cầu thực tế và đặc biệt kịp thời thúc đẩy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của CBQL, GV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Các phòng GD&ĐT đã chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và giải trình các vấn đề có liên quan đến nhà trường cho Hiệu trưởng. Các trường đăng kí, lựa chọn một nội dung đổi mới cụ thể, gắn với việc thực hiện các biện pháp cải tiến công tác quản lý, dạy học phù hợp với các điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt là đủ loại hình giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Đổi mới hình thức tổ chức tập huấn từ cấp Sở đến phòng GD&ĐT, chú trọng đến việc thực hiện các mô hình điển hình đã triển khai có hiệu quả đối với từng huyện/thành phố, tăng cường công tác bồi dưỡng tại chỗ.

- Tiếp tục chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn, năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động dạy học.

- Chỉ đạo các Hội thi đối với giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học khối lớp 4 nhằm đánh giá chất lượng hiệu quả của công tác bồi dưỡng, tạo động lực cho giáo viên tích cực trao đổi học hỏi chuyên môn nghiệp vụ, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ.

7.2. Kết quả

- Triển khai tập huấn nhiều nội dung đáp ứng nhu cầu từ phía cán bộ quản lý, giáo viên: Xây dựng kế hoạch nhà trường theo định hướng đổi mới giáo dục tiểu học; thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đổi mới SHCM theo hướng nghiên cứu bài học, phát triển năng lực HS; dạy Tập làm văn theo chu trình trải nghiệm; dạy đọc hiểu lấy học sinh làm trung tâm, Dạy học lồng ghép các chủ đề, tích hợp các nội dung vào bài học.

- Hầu hết các đơn vị đã đăng kí và triển khai thực hiện một nội dung đổi mới hoặc hoạt động giao lưu sân chơi trí tuệ cho học sinh.

Nhiều đơn vị chỉ đạo thực hiện nhiều hoạt động thành công như: Huyện Yên Thủy, thành phố Hòa Bình...

- Xây dựng các mô hình cụ thể:

- + Mô hình "Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh cho học sinh"; Xây dựng "Góc cảm xúc" Trường tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Hòa Bình;
- + Mô hình "thư viện thân thiện và hoạt động ngoại khóa"; TH&THCS Đoàn Kết, huyện Yên Thủy;

7.3. Minh chứng

- Công văn số 1513/SGDDĐT-GDTH ngày 18/7/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn các hoạt động chuẩn bị cho năm học mới;
- Công văn số 2208/SGDDĐT-GDTH ngày 01/9/2019 về việc hướng dẫn cuộc thi trường học an toàn, sáng tạo, hiệu quả;
- Công văn số 2023/SGDDĐT-GDTH ngày 12/9/2019 về việc Hướng dẫn tổ chức các Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học năm học 2019-2020.
- Công văn số 2119/SGDDĐT-GDTH ngày 23/9/2019 về việc hướng dẫn dạy học môn Tin học năm học 2019-2020.

7.4. Hạn chế

Một số đơn vị thiếu giáo viên theo thời vụ, không đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo qui định, giáo viên chưa chủ động, thiếu tích cực trong việc thực hiện các nội dung đổi mới, ngại thay đổi, mô hình đổi mới còn hình thức, chưa hiệu quả, chưa gắn với định hướng đổi mới giáo dục.

II. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

1. Biện pháp

- Duy trì chất lượng giáo dục đại trà bền vững bằng cách giao quyền chủ động cho các đơn vị trong công tác kiểm tra, đánh giá, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các nhà trường trong việc tự đánh giá chất lượng giáo dục, đồng thời giao các phòng GD&ĐT rà soát, kiểm định lại chất lượng của các nhà trường theo từng thời điểm.

- Không tách rời mục tiêu phổ cập với các nhiệm vụ khác như: xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia, thực hiện kiểm định chất lượng...để đảm bảo sự đồng bộ, bền vững trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ với mức độ hoàn thành nhiệm vụ phổ cập của từng bộ phận, từng lĩnh vực hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể.

2. Kết quả

- Năm 2019, toàn tỉnh 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100% với 210/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100% .

- Số phòng học: 3.261 phòng, đạt tỷ lệ 0.99 phòng/lớp, 100% phòng học đạt theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, âm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi.

- Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 17.488/17.488 học sinh, đạt tỉ lệ 100% (đạt và vượt 2% so với Nghị định 20);

- Số học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 13.723/13.732, đạt 99% (đạt và vượt 9% so với Nghị định 20).

- Hiện nay toàn tỉnh có 31/37 trường tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 83,7%, trong đó: Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1: 22 trường; Đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: 09 trường; 54/181 trường TH&THCS đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 30%.

3. Minh chứng

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện Chỉ thị số 16/2010/CT-UBND ngày 29/10/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình về việc xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; Công văn số 569/SGD&ĐT-GDTH Hoà Bình, ngày 10/4/2017 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm tra trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2017- 2020; Thông tư số 17/2018/TT/BGDĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

4. Hạn chế

Việc xây dựng lộ trình kế hoạch đánh giá ngoài và công nhận trường chuẩn quốc gia gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa thống nhất, thiếu chủ động bộ ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công nhận trường chuẩn quốc gia.

III. Chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

1. Biện pháp

Tiếp tục ban hành các công văn, hướng dẫn thực hiện, thường xuyên đôn đốc nhắc nhở và kịp thời nắm bắt tình hình các địa phương trong việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Hướng dẫn các phòng GD&ĐT xây dựng Kế hoạch cụ thể chi tiết theo từng năm đảm bảo lộ trình thực hiện theo Nghị quyết 51/2017/NQ14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội

Chỉ đạo các trường chủ động nghiên cứu đổi mới, sáng tạo trong tổ chức dạy và học, tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, nhất là việc lập những tổ chuyên môn liên trường, liên huyện hỗ trợ đổi mới giáo dục. Thành lập tổ cốt cán triển khai thực hiện chương trình GDPT mới từ huyện-tỉnh.

Triển khai tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và cộng đồng nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

UBND các huyện chủ động dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, huy động các nguồn lực hợp pháp để hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Mua sắm thiết bị đồ dùng dạy học theo Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 05/04/2019 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.

Tiếp tục sắp xếp lại các cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Sở chủ động tập huấn CBQL, GV việc nghiên cứu chương trình các môn học, chương trình GDPT mới đối với cấp Tiểu học. Phối hợp trường Đại học sư phạm Thái Nguyên, Học viện Quản lý giáo dục tập huấn cho CBQL, GV cốt cán.

Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, chủ động, sáng tạo, thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học; giáo dục, dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2. Kết quả

- Mở được 62 lớp tập huấn cho 963 cán bộ quản lý và 1181 giáo viên tham gia tập huấn, tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018.

- Hoàn thành thống kê nhu cầu mua sắm thiết bị dạy học lớp 1 theo Thông tư 05/2019/TT-BGD&ĐT ngày 05/4/2019 về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học lớp 1 cho các trường tiểu học, TH&THCS trong tỉnh.

3. Minh chứng

- Kế hoạch số 1248/SGDDT-GDTH ngày 19/6/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học năm học 2019-2020.

- Công văn số 1425/SGD&ĐT- GDTH ngày 08/7/2019 về việc tập huấn bồi dưỡng, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới cho cán bộ quản lý và giáo viên lớp 1.

- Công văn số 1929/SGD&ĐT- GDTH ngày 04/9/2019 về việc mua sắm thiết bị lớp 1 cho các trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới năm học 2020 - 2021.

4. Hạn chế

Công tác tham mưu của cán bộ quản lý giáo dục ở một số đơn vị thiếu chủ động, chưa tích cực, hiệu quả chưa cao; tại một số địa phương việc phân cấp quản lý giáo dục chưa hợp lý, chưa phát huy được tính chủ động, tự chịu trách nhiệm và sáng tạo của người đứng đầu các cơ sở giáo dục. Vì vậy, một số cán bộ quản lý chưa mạnh dạn thực hiện các giải pháp đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp giáo dục của cấp học; chưa tự tin trong quá trình triển khai thực hiện những chủ trương đổi mới của ngành; chưa tạo động cơ, khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo của giáo viên.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động Giáo dục Tiểu học học kỳ I năm học 2019-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, Các PGD Sở;
- Lưu VT, TH (Ho.15b).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Thị Kim Tuyền

